

TƯỢNG ĐÀI TRẦN HUNG ĐẠO MỘT CÁI NHÌN BAO QUÁT

ĐINH GIA LÊ



Tượng đài Trần Hưng Đạo, TP Nam Định - Ảnh Trần Vinh

Điều khắc ngoài trời Việt Nam nói chung, nghệ thuật tượng đài nói riêng trong chức năng tưởng niệm, ca ngợi chiến thắng, các nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, nhà văn hóa, lãnh tụ... trong những năm qua đã từng là đề tài tốn nhiều giấy mực cho các tranh luận, phê bình, tạo mối quan tâm lớn trên nhiều kênh, nhiều tầng, không chỉ riêng trong giới học giả, phê bình nghệ thuật, nghiên cứu sử, nghiên cứu văn hóa, các nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật, kiến trúc.

Viện Mỹ thuật, Trường ĐHMT Việt Nam phối hợp với Hội Mỹ thuật đã tổ chức hai cuộc hội thảo: Thẩm mỹ môi trường (2002) và Điều khắc ngoài trời Việt Nam hiện đại (2006) tập trung vào các yếu tố liên quan tới thẩm mỹ môi trường đô thị và thực trạng các công trình điều khắc ngoài trời. Nhiều tham luận khoa học đã chỉ rõ những bất cập, hạn chế trên các mặt khác nhau của nhiều công trình điều khắc, đài tưởng niệm trên khắp các vùng miền đất nước. Đã xuất hiện ngày càng nhiều tượng đài các nhân vật lịch sử ở các địa phương, xuất phát từ nhu cầu văn hóa chính đáng của đông đảo quần chúng, cũng như chủ trương của Đảng và Nhà nước, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế

khởi sắc tạo điều kiện khách quan cho việc xây dựng, tu tạo những công trình kỷ niệm có giá trị kéo dài cả thế kỷ này. Tuy nhiên, thay vì cần hết sức thận trọng và khoa học trong việc quyết định xây dựng tượng đài các nhân vật lịch sử bởi tính chất hệ trọng, đòi hỏi các giá trị cao về mặt nghệ thuật, giá trị sử dụng lâu dài, phù hợp với lịch sử, đặc điểm văn hóa, tính khoa học, hợp lý trong việc phối kết hợp liên ngành với kiến trúc, quy hoạch đô thị, cảnh quan môi trường... thì một số tượng đài nhân vật lịch sử lại tồn tại những bất cập, hạn chế về hiệu quả tổng thể với cảnh quan xung quanh hoặc thể hiện sự non kém về tay nghề, giá trị nghệ thuật: tượng Quang Trung, tượng Lý Công Uẩn (Hà Nội), tượng Trần Hưng Đạo

(Nam Định) như nhiều bài tham luận tại hai cuộc hội thảo nói trên đã đề cập. Ở đây, chúng tôi mong muốn bổ sung những ý kiến phê bình cụ thể về tượng đài vị tướng quốc vĩ đại trong lịch sử dân tộc, Trần Quốc Tuấn, một nhân vật lịch sử có thể khẳng định chắc chắn là đã được xây dựng nhiều tượng đài nhất cả trong Nam và ngoài Bắc.

Trần Hưng Đạo không chỉ là một danh tướng kiệt xuất thời nhà Trần với những chiến công hiển hách ba lần đánh tan quân Nguyên Mông, là một chiến lược gia quân sự tài ba, người đã soạn hai bộ binh pháp *Binh thư yếu lược* và *Vạn Kiếp tông bí truyền thư*, người luôn có quan điểm lãnh đạo đất nước dựa trên tinh thần đoàn kết toàn dân, lấy dân làm gốc “khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc”. Ông còn là nhân vật lịch sử duy nhất được nhân dân phong thánh, gọi tôn kính là Đức Thánh Trần, được thờ phụng với vị thế của đấng vua cha Ngọc Hoàng, ngày kỵ nhật (20-8 năm Canh Tý 1300) được truyền tụng là “tháng tám giỗ cha”, trong tín ngưỡng của người Việt, Đức Thánh Trần là người che chở, ban phúc, tiêu diệt những thế lực xâm lăng, nạn trộm cướp, mang lại sự bình an cho mọi gia đình. Ngoài đền thờ chính ở Kiếp Bạc (Hải Dương) và đền Cổ Trạch (Nam Định), Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn còn được nhân dân thờ phụng ở khắp mọi nơi với nhiều hình thức tượng tròn chân dung, thờ ngai, thờ bài vị. Tượng đài Trần Hưng Đạo trong nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại ở cả hai miền Nam Bắc tính từ đầu TK XX đã được xây dựng khá nhiều, đại đa số theo những hệ quy chiếu thẩm mỹ tạo hình châu Âu mà chúng ta đã được học tập, tiếp thu từ người Pháp.

Giai đoạn trước năm 1975 tại miền Nam, chế độ Việt Nam Cộng Hòa chủ trương coi một số nhân vật lịch sử như đức thánh tổ của các binh chủng, Đức Thánh Trần là tổ của binh chủng hải quân được xây dựng tượng đài ở Sài Gòn, Phan Thiết... Ngoài ra ở các tỉnh thành khác ở phía Nam tính tới nay cũng có tượng đài Trần Hưng Đạo như Vũng Tàu, Nha Trang, Bình Định, tại TP.HCM ngoài tượng đài Trần Hưng Đạo ở bến Bạch Đằng còn có tượng ngai

ở công viên văn hóa Trần Hưng Đạo huyện Cần Giuộc, tượng Đức Thánh Trần ở đền Đức Thánh Trần - 36 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận I. Ngay cả những người Việt đang định cư ở Seattle, California Mỹ cũng dựng tượng thờ Đức Thánh Trần với quy mô một tượng đài với đầy đủ các chức năng sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng.

Đặc điểm chung của các pho tượng Trần Hưng Đạo tại các tỉnh thành phía Nam kể trên đều giống nhau về tư thế: tay trái cầm gươm, tay phải chỉ xuống phía dưới như khẳng định chủ quyền lãnh thổ, chân phải bước lên phía trước, trang phục giáp trụ, khoác chiến bào, gương mặt nghiêm nghị của một võ tướng, tượng đài ở TP Phan Thiết bên cạnh Trần Hưng Đạo còn có nhị vị gia tướng Yết Kiêu, Dã Tượng... nhưng tất cả đều có một nhược điểm chung thô cứng về tạo hình, thể hiện một tay nghề khá non khi theo đuổi một phong cách hiện thực mà lại yếu về giải phẫu và xử lý khối, dập khuôn về thế dáng. Đặc biệt hạn chế lớn nhất là khâu tổ chức không gian một tượng đài điêu khắc hoành tráng, khi tất cả đều không kết hợp được một cách tốt nhất với cảnh quan kiến trúc, sinh thái ở xung quanh. Tất nhiên những vấn đề lịch sử khách quan đã đem lại những khó khăn nhất định cho việc quy hoạch, cải tạo không gian cho những tượng đài kể trên, tuy nhiên không thể không chú ý tới hiện trạng, tính chất tác động tới thẩm mỹ môi trường hiện nay của chúng.

Tượng đài Trần Hưng Đạo ở bến Bạch Đằng quá nhỏ bé và bị lấn át hoàn toàn trong tương quan tỉ lệ với hai tòa cao ốc ở mặt sau, đặt bên cạnh một giao lộ với mật độ di chuyển dày đặc, hoàn toàn không phù hợp cho việc thưởng thức, hay những sinh hoạt tưởng niệm, dâng hương.

Tượng đài Trần Hưng Đạo ở Bình Định đặt trên đỉnh núi quá cao, hoàn toàn không thuận tiện cho việc chiêm bái, rất sơ sài với phần đài (bệ) và không có quy hoạch tổng thể cho một khu tượng đài tưởng niệm.

Tình trạng tương tự cũng xảy ra với hai công trình ở công viên TP Vũng Tàu và ở Phan Thiết.

Tượng đài tại công viên Trần Hưng Đạo huyện Cần Giuộc còn nằm trong tình trạng bị bỏ hoang, không có cơ quan hữu trách chăm sóc, bảo vệ.

Ở phía Bắc, hai công trình tượng đài kỷ niệm vị tướng thiên tài của dân tộc tại núi An Phụ, huyện Kim Môn, Hải Dương và quảng trường 3 tháng 2, Nam Định là những công trình được đầu tư quy mô lớn, với tầm vóc hoành tráng, là niềm tự hào của nhân dân hai tỉnh, một là nơi ông sinh ra (Hải Dương), một là quê hương của ông và của nhà Trần (Nam Định). Có thể nói cả hai công trình đều đã có những thành công nhất định trong việc xây dựng hình tượng nhân vật, thể hiện được vẻ đẹp của một danh tướng vĩ đại văn võ toàn tài, khỏe được vẻ đẹp của chất liệu quý (đồng và đá xanh núi Nhồi Thanh Hóa), tạo được một địa điểm văn hóa tinh thần phục vụ nhân dân, phục vụ các hoạt động xã hội, góp phần ca ngợi truyền thống đấu tranh giữ nước bất khuất của dân tộc. Tuy nhiên cũng như một số ý kiến phê bình của các nhà nghiên cứu, cả hai tượng đài này đều vẫn tồn tại một số nhược điểm đã được khảo sát dưới đây.

Tượng đài Trần Hưng Đạo ở Hải Dương là công trình của nhà điêu khắc Hà Trí Dũng, khánh thành năm 1998, được xây dựng nằm trong cụm di tích An Phụ, huyện Kim Môn, xưa kia là phủ đệ của Quốc Công tiết chế.

Trên khu vực có độ cao 240 mét, cụm di tích gồm có đền thờ An Sinh Vương Trần Liễu (còn gọi là chùa Cao), thân phụ Trần Hưng Đạo, đền được xây dựng sau khi Trần Liễu qua đời. Phía đông cách đền thờ 300 mét là địa điểm xây dựng tượng đài, khởi công năm 1997. Tượng đài có chiều cao 12,7 mét, mặt nhìn hướng đông, được tạc bằng chất liệu đá xanh núi Nhồi Thanh Hóa. Tác giả Hà Trí Dũng thể hiện nhân vật trong tư thế đứng thẳng, chân phải trụ, chân trái đạp trên sóng dữ, tay trái tỳ lên đốc kiếm, tay phải cầm cuốn *Binh thư yếu lược*, thể hiện một tư tưởng, một tầm nhìn chiến lược trong kế sách chống ngoại xâm và tài binh lược của vị anh hùng, gương mặt vương vức, dăm chiêu của một nhà lãnh đạo quân sự như luôn trần trụi với

những kế sách dụng nước và giữ nước. Phong cách thể hiện chung là hiện thực, có cách điệu bằng cách giản lược hóa các mảng, khối thể hiện khỏe khoắn, nhấn vào các chi tiết của trang phục tạo nhịp điệu. Tạo hình có vận dụng, kế thừa nghệ thuật điêu khắc truyền thống ở hệ thống tượng La Hán, Hộ pháp trong chùa chiền phía Bắc TK XVII, XVIII. Tuy vậy vẫn không tránh khỏi cảm giác hơi gượng của dáng, hướng nhìn của khuôn mặt và toàn bộ phần thân trước cùng một hướng, trục vai, hông không thay đổi nên quá tĩnh và gò ép, không toát lên được thần thái của một vị “thiên tướng”. Nhận xét về hình dáng các nhân vật trong điêu khắc tượng đài Việt Nam, họa sĩ Phạm Bình Chương đã rất xác đáng khi cho rằng “tượng đài ở Việt Nam có phong cách tương đối giống nhau... trừ gương mặt, còn hình dáng các nhân vật đều có dáng vẻ chắc nịch, các khối được phat mảng, các nếp quần áo được cách điệu, giản lược, hơi trang trí, giống như mặc áo bằng bìa cứng hoặc kim loại. Có thể gọi là phong cách khô hóa”(1). Bên trái tượng còn có bức phù điêu dài 45 mét, cao trung bình 2,5 mét diễn tả cuộc chiến tranh toàn dân chống quân Nguyên Mông TK XIII. Thành công lớn nhất của tượng đài Trần Hưng Đạo ở Hải Dương nằm ở vẻ đẹp hòa hợp với cảnh quan thiên nhiên, núi non hùng vĩ, sự phối hợp trong một quần thể kiến trúc giữa chùa cổ và tượng đài mới, tạo được tính tương hỗ giữa lịch sử, kiến trúc, điêu khắc.

Tượng Trần Hưng Đạo ở Nam Định được xây dựng tại địa điểm quảng trường 3 tháng 2, trung tâm thành phố Nam Định, phía trước hồ Vị Xuyên năm 1997-2000, tác phẩm của nhà điêu khắc Vương Duy Biên.

Việc xây dựng tượng đài Trần Hưng Đạo tại TP Nam Định là nguyện vọng có từ lâu của đông đảo các tầng lớp chính quyền, nhân dân trong tỉnh. Làng Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc nơi còn lưu dấu tích Hành phủ Thiên Trường nằm ngay ngoại vi thành phố là quê hương của nhà Trần, nơi còn rất nhiều di tích lịch sử, đền chùa thờ các vị vua nhà Trần và đền Cố Trạch thờ Quốc công tiết chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Năm 1997, nhân kỷ niệm 710 năm

chiến thắng Bạch Đằng (1288-1988) TP Nam Định đã cho khởi công xây dựng tượng đài tại quảng trường 3 tháng 2, bên cạnh bờ hồ Vị Xuyên. Tượng đúc bằng chất liệu đồng, cao 10,2 mét, nặng 21 tấn, đặt uy nghiêm, sừng sững trên bệ bê tông 5 mét, bốn phía ốp đá granit, phần lễ đài rộng rãi có xây dựng hai vườn hoa bán nguyệt ở hai bên, phía sau là hàng cọc Bạch Đằng giang dựng bằng đá, tượng trưng cho chiến công hiển hách một thời. Giống như tượng ở Hải Dương, Hưng Đạo Vương cũng được thể hiện với tay trái nắm chặt đốc gươm sẵn sàng chiến đấu, tay phải cầm *Bình thư yếu lược*, nét mặt dăm chiêu, nghiêm nghị, quắc thước, tượng quay hướng tây bắc, nhìn thẳng vào nhà văn hóa 3 tháng 2- một kiến trúc kiểu Pháp, phía sau lưng là hồ Vị Xuyên (hồ được đào từ thời Pháp thuộc), chênh về phía trước tượng, bên trái là khách sạn Vị Hoàng - một kiến trúc 4 tầng kiểu cũ thời bao cấp, bên phải là tòa nhà của Đoàn nghệ thuật Chèo và khu nhà Sở VHITDL tỉnh (cả 2 tòa nhà đều là kiến trúc mới), phía sau tượng đài, tọa lạc trên mặt hồ là nhà hàng Thủy Tọa được xây dựng từ những năm 80, trát đá granito xám mốc, cũ kỹ. Tượng đứng hiên ngang với một lớp sóng cuộn lên ở phía sau, hình khối giản lược, tập trung đặc tả chân dung, thần thái nhân vật. Có thể nói tác giả Vương Duy Biên đã rất thành công với việc xây dựng hình tượng nhân vật thông qua một chân dung đẹp của vị tướng lỗi lạc, mặc dù đây cũng là khó khăn lớn nhất trong việc thể hiện đặc điểm chân dung một nhân vật lịch sử mà tài liệu miêu tả hầu như không có gì. Nói về hạn chế của tượng đài này trong việc tổ chức một không gian kiến trúc tổng thể, cũng như yếu tố phong thủy không thuận (hồ Vị Xuyên không tận dụng được như một yếu tố minh đường khi đứng ở phía sau tượng, kiến trúc nhà văn hóa 3 tháng 2 chắn phía trước làm giảm hiệu quả tầm nhìn, yếu tố tâm linh của tượng đài), đã có nhiều ý kiến, bài tham luận đề cập tới. Chỉ xin đơn cử ý kiến của kiến trúc sư Ngô Huy Giao: “Không gian quảng trường đẹp, tiếc là cái nhà văn hóa lớn của cả thành

phố xây ngang phía trước, không có đủ cây xanh cần thiết. Kiểu dáng lại nhập từ một thứ kiến trúc quen thuộc nhưng ngoại lai, gọi nhốt đến nhà hát TP Hải Phòng, TP.HCM. Không thể có một kiến trúc Việt Nam cho công trình này sao? Giá như một thành phần kiến trúc của tượng đài là một bảo tàng, một đền thờ Đức Thánh Trần thì tuyệt vời biết mấy. Hay trong nhà văn hóa ấy có gian trang trọng thờ Đức Thánh Trần thì truyền thống biết bao. Miễn là đừng để cho ngài ngự trị trong cái nhà “lai Pháp”” (2). Vâng, đáng tiếc là giá như! Giá như hồ Vị Xuyên kết hợp được với ý tưởng gắn với chiến công trên sông Bạch Đằng, mặc dù đã có hàng cọc đá tượng trưng, nhưng nó tỏ ra bé nhỏ và rời rạc, không kết hợp được với mặt hồ vì nhìn từ phía trước tượng đài hoàn toàn không thấy mặt hồ. Phần đài (bệ đỡ tượng) quá quen thuộc và khá dễ dãi khi chỉ là một khối vuông thành sắc cạnh, ốp đá, không tận dụng những đồ án trang trí phối hợp với hoa văn trên trang phục của tượng.

Để kết luận bài viết, xin được trích dẫn và bày tỏ sự tán đồng với lời giới thiệu hội thảo Điều khắc ngoài trời Việt Nam hiện đại (2006): “Các công trình tượng đài thường quá to, ít nhóm tượng đẹp, thiếu một cái nhìn tổng thể, thiếu quy hoạch, nhiều tượng làm không có nghệ, sự phối hợp giữa nhà điêu khắc và nhà kiến trúc chưa đồng điệu”... “Một tác phẩm đẹp mà không được đặt đúng môi trường với tỷ lệ và kích thước hợp lý thì vẻ đẹp đó không những chẳng được tôn vinh mà còn làm tổn hại đến môi trường” (3) và đề xuất của nhà điêu khắc Đinh Xuân Việt: “Cần có nhiều ngôn ngữ điêu khắc hơn trong những tác phẩm điêu khắc. Khắc phục cách làm, cách nghĩ minh họa nội dung, đề tài. Mỗi tác phẩm cần tìm cho được một nét riêng - cách thể hiện mới, cách tiếp cận nội dung sáng tạo. Tránh lối làm phô trương, hình thức tốn kém không cần thiết” (4) ▮

D.G.L

1. 2. 3. 4. Nhiều tác giả, *Điều khắc ngoài trời Việt Nam hiện đại*. Kỷ yếu hội thảo. Nxb Mỹ thuật, Hà Nội, 2006.